



### HỆ THỐNG CÔNG TY - COMPANY SYSTEM

**ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN / SUBSIDIARY COMPANY**  
**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIỀN HƯNG YÊN**  
 PHUC TIEN HUNG YEN TRADE AND MANUFACTURE CO., LTD  
 Địa chỉ / Add: Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Hưng Yên  
 Nghĩa Trai Hamlet, Tan Quang Village, Van Lam Dist., Hung Yen Province, Vietnam  
 Điện thoại / Tell: +84 (321) 3991783 - Fax: +84 (321) 3991784

**ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN / SUBSIDIARY COMPANY**  
**CÔNG TY TNHH PHÚC TIỀN HẢI PHÒNG / PHUC TIEN HAI PHONG CO., LTD**  
 Địa chỉ / Add: Thôn Bắc Hà, xã Bắc Sơn, An Dương, Hải Phòng  
 Bac Ha Hamlet, Bac Son Village, An duong Dist., Hai phong City, Viet nam  
 Điện thoại / Tell: +84 (031) 882 0297 - Fax: +84 (031) 882 0298

**PHÂN XƯỞNG TRỰC THUỘC / WORKSHOP COMPANY**  
**PHÚC TIỀN THANH XUÂN / PHUC TIEN THANH XUAN**  
 Địa chỉ / Add: Xi nghiệp chế biến thủy sản HN  
 Đường Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội  
 Cold storage Seaprodex, Nguy Nhu Kon Tum street, Nhan Chinh ward, Thanh xuan  
 Dist, Ha noi, Vietnam.  
 Điện thoại / Tell: +84 (4) 35573330 - Fax: +84 (4) 35573329

**CHI NHÁNH TRỰC THUỘC / BRANCH COMPANY**  
**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIỀN TẠI ĐỨC GIANG**  
 BRANCH PHUC TIEN TRADE AND MANUFACTURE JOINT STOCK COMPANY  
 IN DUC GIANG  
 Địa chỉ / Add: Tổng kho kim khí Hà Nội Số 109/53 phố Đức Giang  
 Long Biên, Hà Nội / No. 109/53 Duc Giang street, Longbien Dist.,  
 Hanoi, Vietnam.  
 Điện thoại / Tell / Fax: +84 (4) 38772788



**THÉP PHÚC TIỀN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SX VÀ TM PHÚC TIỀN**  
 PHUC TIEN TRADE & MANUFACTURE JOINT STOCK COMPANY



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010**



**PHUC TIEN TRADE & MANUFACTURE JOINT STOCK COMPANY**

**Địa chỉ : Lô 03-9A Cụm tiểu thủ công nghiệp Hai Bà Trưng**  
**Hoàng Văn Thụ - quận Hoàng Mai - Hà Nội**  
 Add: Plot 03 - 9A, Small Scale Industry Chister Hai Ba Trưng  
 Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai Dist, Hanoi, Vietnam  
 Tel: +84 (4) 36342591 - Fax: +84 (4) 36342590

**Văn phòng GD: số 307 - 309 đường Nguyễn Tam Trinh - quận Hoàng Mai - Hà Nội**  
 Office: 307- 309 Nguyen Tam Trinh Road, Hoang Mai Dist, Hanoi, Vietnam  
 Tel: +84 (4) 36342718 - Fax: +84 (4) 36342700  
 Email: phtsteel@vnn.vn - Website: www.phuictiengroup.com.vn

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị	02
Lịch sử hoạt động	05
Quá trình phát triển	06
Cơ cấu sản phẩm và dịch vụ	08
Giá trị dịch vụ qua các năm	14
Trình độ công nghệ	16
Các hợp đồng lớn của Công ty	18
Định hướng phát triển	19
Báo cáo của HĐQT	21
Báo cáo của Ban giám đốc	24
Báo cáo của Ban kiểm soát	28
Báo cáo tài chính	30
Tổ chức và nhân sự	36
Thông tin cổ đông góp vốn và quản trị Công ty	44



## Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Cùng với đất nước bước vào thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến đã nhanh chóng xác định cho mình những hướng đi thức thời, đón đầu mọi cơ hội và thách thức.....

Bằng thương hiệu hàng đầu của một đơn vị thương mại xuất nhập khẩu kinh doanh và phân phối chuyên nghiệp các sản phẩm về thép, Phúc Tiến luôn nỗ lực sáng tạo, không ngừng cung cấp các sản phẩm chất lượng tiêu chuẩn Quốc tế, các giải pháp hữu ích, các dịch vụ tiên tiến cho thị trường. Mang sứ mệnh của một doanh nghiệp trong thời kỳ đổi mới, với sự thay đổi cục bộ về diện mạo của nền kinh tế đất

nước, Phúc Tiến đã tự hoạch định cho mình các chiến lược vươn tới tầm cao. Kinh doanh theo chủ trương và định hướng kinh tế tư nhân mà Đảng và Chính phủ phân định.

Trên phương châm tiêu chí đề ra: **“Hoạt động uy tín với thương trường, liên kết sức mạnh của các thành viên, liên kết sức mạnh của các đối tác hướng tới sự phát triển bền vững”**.

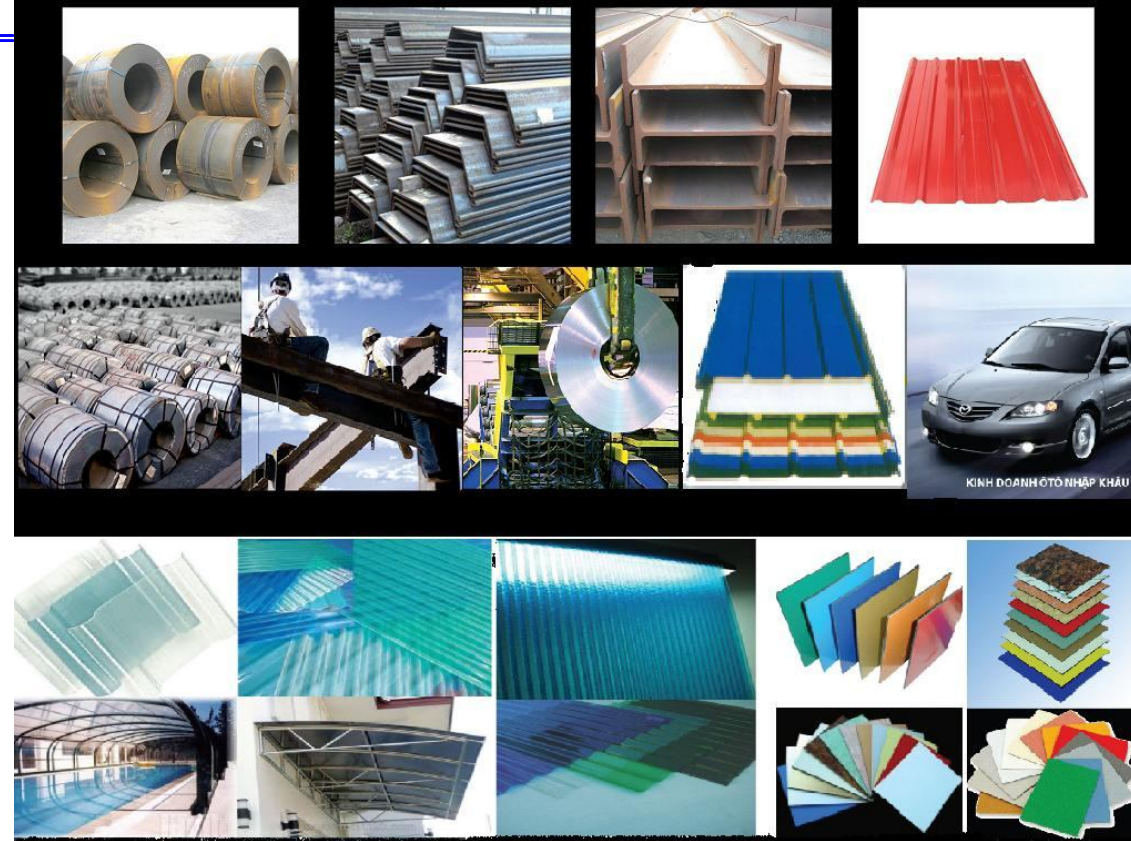
Theo tiến trình phát triển chung, song song với việc tăng cường năng lực tài chính thông qua chủ trương tăng vốn và phát hành cổ phiếu ra thị trường, bên cạnh các cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược mới cũng được công ty xem xét lựa chọn kỹ càng, mục đích nhằm đảm bảo cho sức mạnh thời kỳ hội nhập, tính minh bạch, thanh khoản trong mọi hoạt động cũng như việc phát triển, phát huy các lợi thế và truyền thống lâu năm vốn có.

Song song với việc kiện toàn và hoàn thiện bộ máy hoạt động, Phúc Tiến không ngừng tăng vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh, thực hiện các kế hoạch đầu tư cho các hạng mục chiến lược. Tái cấu trúc cơ chế theo hướng hội nhập, cải cách đổi mới chính sách phương hướng hoạt động; Tái cấu trúc danh mục tài sản, cơ cấu lại các hoạt động tài chính, hoàn thiện cơ chế quản trị, chính sách điều hành, bổ sung tăng cường củng cố chất lượng nhân sự thông qua chính sách tuyển dụng, đào tạo, tái đào tạo đội ngũ chuyên viên đầu ngành, đội ngũ cán bộ lực lượng kinh doanh bán hàng chuyên nghiệp. Tăng cường năng lực kiểm soát, kiểm tra nội bộ, nhờ đó mọi hoạt động của công ty

ngày càng đi dần vào thế ổn định.

Đặt khách hàng là mục tiêu hướng tới của mọi hoạt động, xem sản xuất kinh doanh là yếu tố tồn tại, đội ngũ cán bộ công nhân viên là động lực tạo nên thành công, hướng đến mục tiêu tối đa hoá quyền lợi giá trị của cổ đông, đem lại giá trị tích lũy niềm tin cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Chấp nhận thách thức, khám phá sáng tạo, đổi mới, hoàn thiện và tăng trưởng phát triển không ngừng. Bám sát các giá trị cốt lõi, nắm bắt được mọi vấn đề, ý thức được mọi khó khăn cản trở phía trước, hoạch định được nhiều chiến lược, sự phát triển vững chắc là mục đích vươn tới của các đơn vị thành viên nói riêng và hệ thống Phúc Tiến nói chung.

Thế giới thay đổi không ngừng, đối với Phúc Tiến sự thay đổi ấy vừa là thách thức vừa là cơ hội cho những tầm vươn mới, năng động với tinh thần chinh phục thử thách. Chúng tôi tự hào về sự đóng góp của mình vào quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước thông qua sự phát triển không ngừng của ngành công nghiệp then chốt, luôn tiên phong trong lĩnh vực cung cấp cho thị trường các sản phẩm hàng đầu thế giới thông qua kênh nhập khẩu trực tiếp, các sản phẩm mang tính ứng dụng cao, các dịch vụ tiện ích phù hợp với mọi nhu cầu và mọi thị trường. Chung tay xây dựng đất nước giàu mạnh văn minh, chia sẻ cơ hội với cộng đồng bằng các chính sách an ninh xã hội.

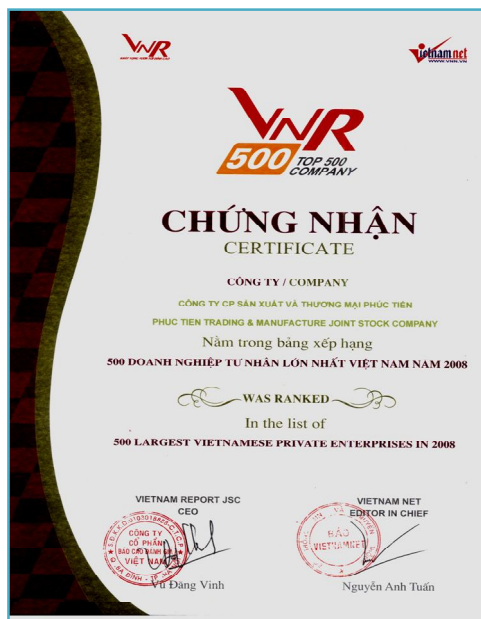


## Chính sách chất lượng

“Chất lượng là sống còn  
Thời gian là quyết định  
Khách hàng là người bạn  
Cải tiến là thành công.”

## LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

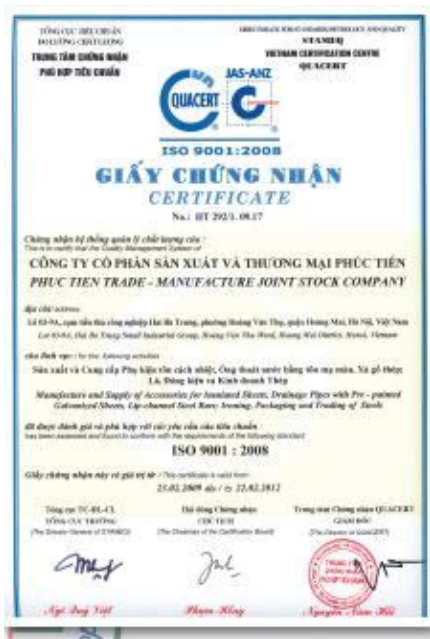
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến được chấp thuận niêm yết 11.000.000 cổ phiếu trên Sở theo Quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu số 111/QĐ-SGDHCM ngày 18 tháng 09 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và được chấp thuận niêm yết bổ sung 8.999.993 cổ phiếu phát hành thêm theo Quyết định chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm số 172/QĐ-SGDHCM ngày 13 tháng 08 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành



Công ty đã được tổ chức JAS - ANZ của Úc và Newzealand cấp chứng chỉ ISO 9001 - 2000 và hiện nay là phiên bản mới ISO 9001 - 2008 cho hệ thống quản lý chất lượng tại Trụ Sở chính và Công ty thành viên Phúc Tiến Hưng Yên. Trong năm 2008 Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến đã vinh dự được đứng trong Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do Báo điện tử Vietnamnet phối hợp cùng Công ty Việt Nam Report và Trường Đại học Kinh doanh Harvard (Mỹ) tổ chức và xếp hạng.

Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến được thành lập năm 2000 với “Giấy CNĐKKD số 0101008460 (số cũ: 0103000045) do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 03/05/2000, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 14/07/2010”. Ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ ngành xây dựng; sản xuất tấm lợp, các sản phẩm vật liệu xây dựng, sản xuất cấu kiện thép hình, gia công các sản phẩm thép kết cấu, thép bản mã, chấn hình, cắt, là phẳng thép cuộn, thép tấm, tôn cách âm cách nhiệt, ống thoát nước bằng tôn mạ mangan, xà gồ thép...

# Quá trình phát triển



Trải qua hơn 10 năm xây dựng và trưởng thành, Công ty Cổ phần và Sản xuất Thương mại Phúc Tiến không ngừng tăng trưởng và lớn mạnh với việc mở rộng hệ thống các chi nhánh tại Hà Nội, Hưng Yên và hệ thống phân phối rộng khắp trên toàn quốc. Đến nay các sản phẩm của Công ty đã cung cấp cho nhiều đối tác; các công trình, dự án cho các nhà máy công nghiệp nặng như đóng tàu, sản xuất ô tô..., các dự án cầu đường, các công trình dân dụng..., xuất khẩu sang các nước trên thế giới với sự tin nhiệm cao của các đối tác khách hàng.

Có được sự thành công và lớn mạnh như ngày nay, bên cạnh sự hợp tác và gắn bó lâu dài của các đối tác và bạn hàng trung thành trong và ngoài nước như: Pháp, Nga, Kazakstan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Singapore, Indonesia... là sự chỉ đạo sáng suốt của Ban Lãnh đạo Công ty cùng với tinh thần đoàn kết, không ngừng học hỏi, sáng tạo của tập thể hơn 200 CBCNV Công ty Phúc Tiến.

Hoạt động sản xuất của Phúc Tiến chủ yếu là gia công (cắt, cán, là) các mặt hàng về thép từ thép cuộn nhập khẩu, sản phẩm kinh doanh chính của Công ty trong những năm qua chủ yếu là mặt hàng thép công nghiệp các loại với tỷ trọng chiếm hơn 80% doanh thu toàn công ty bao gồm: thép tấm, thép hình, các sản phẩm tấm lợp, vách ngăn cách nhiệt, cách âm ép xốp...

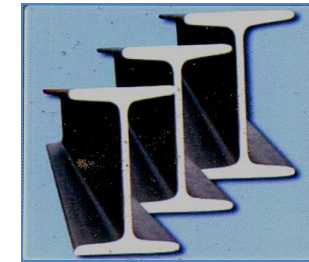
#### Ngành nghề kinh doanh của Công ty

- Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng (chủ yếu là vật tư, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất công, nông nghiệp, xây dựng và ngành nước);
- Sửa chữa, lắp đặt, bảo hành các sản phẩm Công ty kinh doanh;
- Môi giới thương mại;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ ngành xây dựng;
- Sản xuất tấm lợp kim loại, sản xuất cấu kiện thép hình, khung nhà tiền chế;
- Mua bán, nguyên liệu nhựa và sản xuất các sản phẩm nhựa phục vụ xây dựng, sản xuất và tiêu dùng;
- Xây dựng và lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa, cho thuê kho bãi;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường), chợ và siêu thị;
- Kinh doanh bất động sản (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật);
- Mua bán ô tô, phụ tùng ô tô, dịch vụ sửa chữa ô tô và vận tải hành khách;
- Sản xuất, buôn bán đồ gỗ và nội thất;
- Cho thuê văn phòng;

## Cơ cấu sản phẩm và dịch vụ

### Thép dân dụng công nghiệp

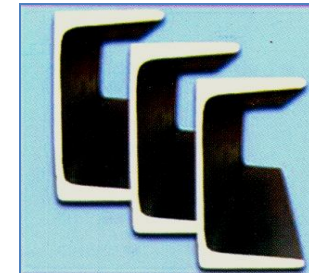
Chủ yếu được nhập khẩu từ các quốc gia có ngành công nghiệp thép phát triển trên thế giới như Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc, Nga và các nước Đông Âu, Mỹ, Thái Lan... và một phần từ các nhà sản xuất trong nước. Thép dân dụng công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của Phúc Tiến (trên 76% doanh thu).



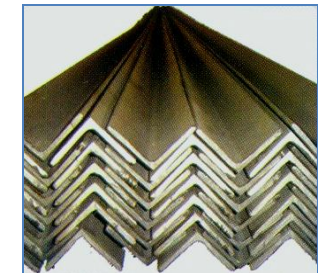
Thép hình I



Thép hình H



Thép hình U



Thép hình V



Thép tấm



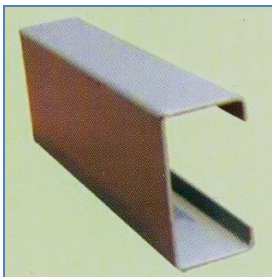
Thép cọc cừ



Thép cuộn

## Thép gia công

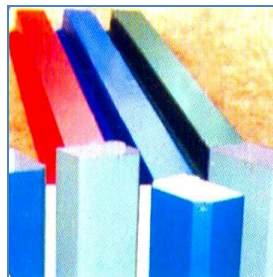
Được sản xuất bằng thiết bị tự động hóa và công nghệ dây chuyền hiện đại của thế giới và khu vực nên chất lượng khá tốt, ít hao tổn nguyên vật liệu, giảm tỉ lệ sai hỏng và lỗi trong quá trình sản xuất. Các sản phẩm thép gia công của Công ty được phân phối và cung cấp rộng khắp cả nước, theo mọi nhu cầu sử dụng, có thể kể đến như: hệ thống nhà xưởng sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc An Phát tại Mỹ Hào, Hưng Yên; hệ thống kết cấu thép và mái che của dự án Resort Hòa Bình; hệ thống xà gỗ mái cho toàn bộ các hệ thống nhà xưởng tại khu Công nghiệp Phố Nối - Hưng Yên; hệ thống hộ lan rào chắn giao thông tại thị xã Quảng Bình, Km 200 – Km 250 đoạn Bờ dậu...



Xà gỗ C



Xà gỗ Z



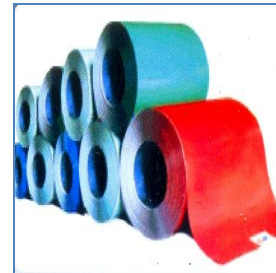
Ống nước



KẾT CẤU THÉP

## Tôn lợp, tấm lợp và phụ kiện

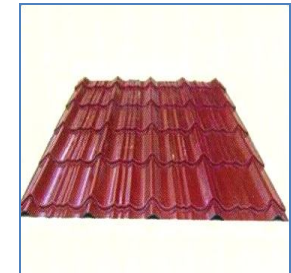
Được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến, có thể thay thế các nguyên liệu truyền thống mang tính ứng dụng cao. Đây là các sản phẩm được xem là phù hợp với các nhu cầu sử dụng tại các vùng, quốc gia có khí hậu nhiệt đới ẩm, gió mùa, nhiều bão lụt thiên tai, sản phẩm dễ lắp đặt, thuận tiện cho mọi mục đích, độ bền cao.



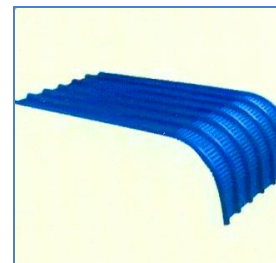
Cuộn tôn màu



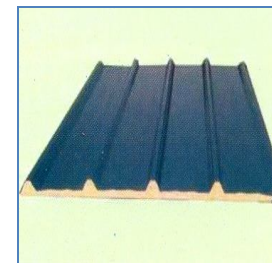
Tấm lợp



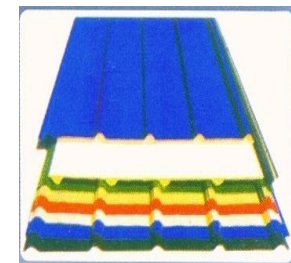
Tấm lợp sóng ngói



Tôn sóng vòm



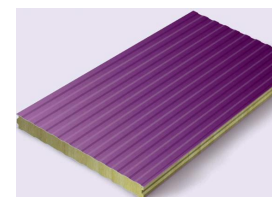
Tôn cách nhiệt



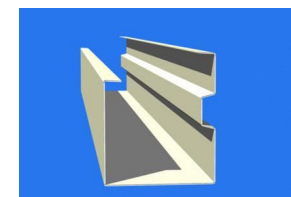
Tôn cách nhiệt



Vít bắn tôn



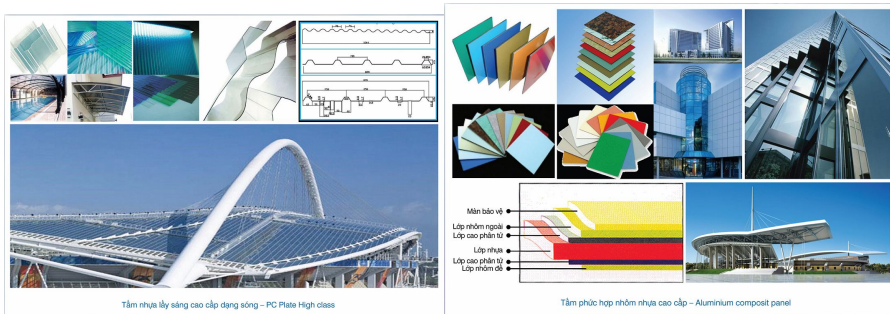
Vách ngăn cách nhiệt



Máng nước

## Nhựa cao cấp

Các sản phẩm nhựa cao cấp Phúc Tiến hiện đang được thị trường đánh giá cao bởi các tính năng và các tiện ích sử dụng, sản phẩm là các nguồn vật liệu được Công ty nghiên cứu và sản xuất mang tính chất thay thế hiệu quả, tính ứng dụng cao với đầy đủ các mẫu mã, thích hợp với mọi nhu cầu và đảm bảo nét thẩm mỹ vượt trội cho các công trình phù hợp với đặc thù quốc gia khí hậu nhiệt đới.



Tấm nhựa lấy sáng cao cấp dạng sóng - PC Plate High class

Tấm phức hợp nhôm nhựa cao cấp - Aluminum composite panel



Tấm nhựa cao cấp đặc ruột thay kính - PC Plate High class



Tấm nhựa lấy sáng cao cấp rỗng ruột - PC Plate Hollow

## Kinh doanh ô tô và phụ tùng nhập khẩu

Ngày 03/07/2010, Phúc Tiến khai trương cửa hàng kinh doanh ô tô cao cấp và phụ tùng nhập khẩu tại 307 - 309 Tam Trinh, Hoàng Mai, Hà Nội. Phúc tiến auto là đơn vị nhập khẩu và phân phối chuyên nghiệp các dòng xe cho thị trường thông qua hình thức trực tiếp nguyên chiếc từ những hãng xe danh tiếng trên thế giới như Audi, Mercedes-Benz, BMW, Porsche, Toyota, Nissan, Mazda ... và các thị trường Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Đông ... Tại Phúc tiến Auto Khách hàng có thể tham quan và đăng ký mua hàng trong suốt thời gian cả tuần. Hiện tại Phúc tiến Auto đã có trung tâm giao dịch tại TP.Hồ Chí Minh và California, sẵn sàng đáp ứng đầy đủ nhu cầu lựa chọn của thị trường một cách nhanh nhất.



### Dịch vụ

Hiện nay, Phúc Tiến còn cung cấp các dịch vụ vận tải, cầu hàng, cho thuê mặt bằng kho bãi chứa hàng, dịch vụ gia công là cắt chỉnh phẳng pha băng các loại thép cuộn độ dày từ 0,5mm – 25mm, cho thuê các loại thép hình, cọc cừ larsend theo nhu cầu sử dụng tạm thời trong các công trình, dự án xây dựng.



### Mặt hàng khác

Ngoài ra Công ty còn cung cấp thêm một số mặt hàng khác như gia công các loại trọng tải động (cầu trục, palang), kinh doanh các thiết bị máy móc phục vụ cho các ngành công nghiệp, xây dựng.

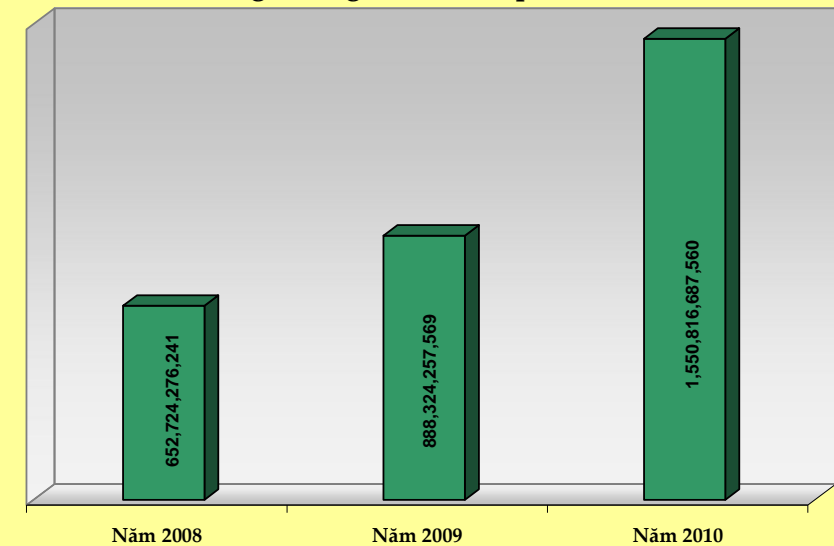
## Giá trị dịch vụ qua các năm

### ❖ Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

(Đơn vị tính: đồng)

Sản phẩm	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thép dân dụng công nghiệp	511,827,160,206	78.41	844,684,872,280	95.09	1,197,400,286,200	77.21
Thép qua gia công	2,530,213,297	0.39	17,273,308,809	1.94	338,228,890,542	21.81
Tôn lợp, tấm lợp, phụ kiện	136,239,773,299	20.87	23,399,655,416	2.63	9,115,378,323	0.59
Ô tô - phụ tùng		0.00		0.00	3,436,363,636	0.22
Dịch vụ	1,398,903,832	0.21	2,659,643,330	0.30	2,616,052,678	0.17
Mặt hàng khác	728,225,607	0.11	306,777,734	0.03	19,716,181	0.00
<b>Tổng</b>	<b>652,724,276,241</b>	<b>100.00</b>	<b>888,324,257,569</b>	<b>100.00</b>	<b>1,550,816,687,560</b>	<b>100.00</b>

### Tăng trưởng doanh thu qua các năm



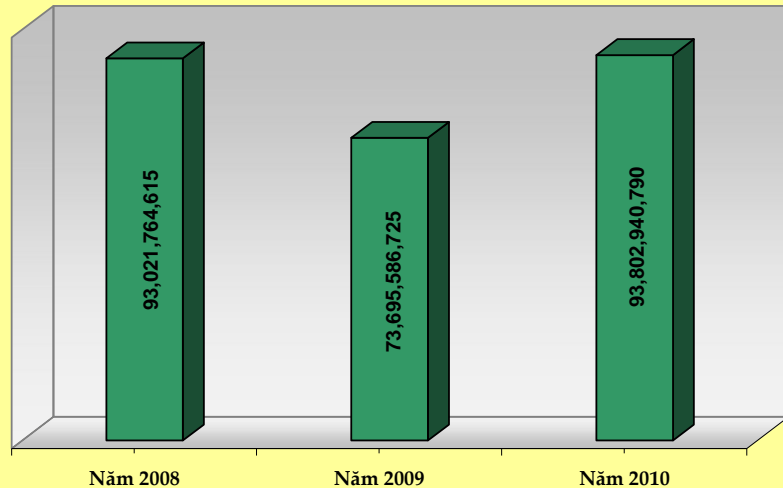


## ❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp

(Đơn vị tính: đồng)

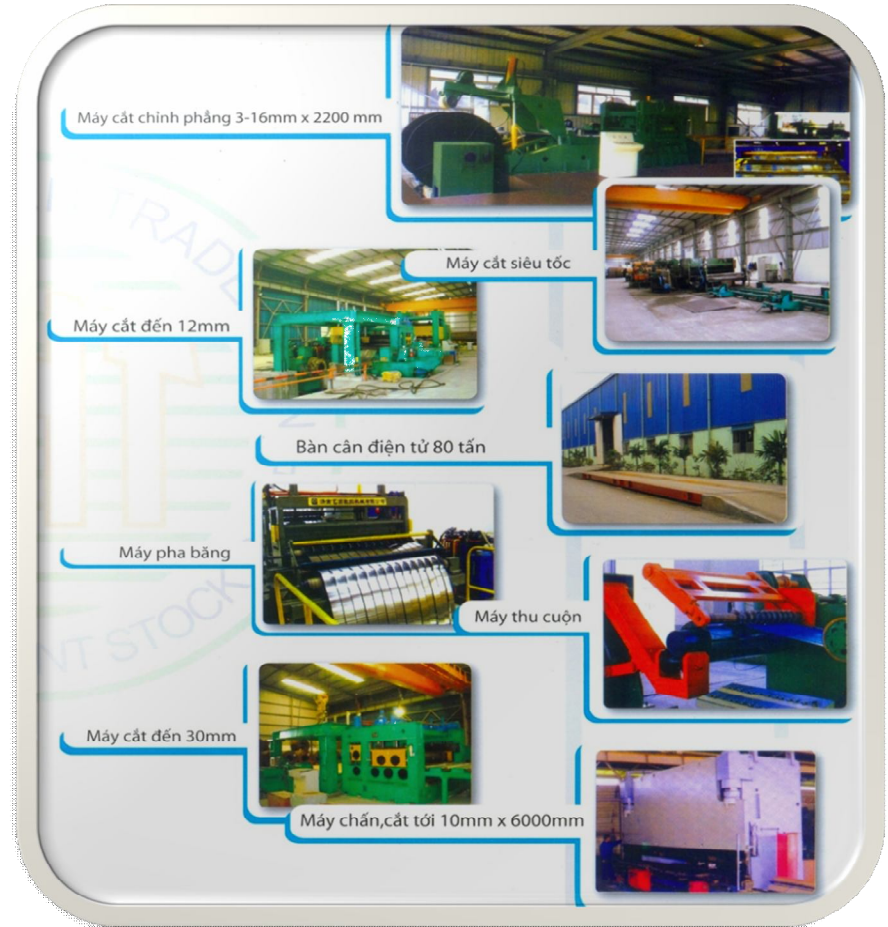
Sản phẩm	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thép dân dụng công nghiệp	89,894,151,684	96.64	67,362,804,756	91.41	76,097,366,663	81.12
Thép qua gia công	278,709,744	0.30	1,439,776,860	1.95	14,267,493,575	15.21
Tôn lợp, tấm lợp, phụ kiện	1,814,674,180	1.95	2,563,249,238	3.48	1,409,806,493	1.50
Ô tô - phụ tùng		-		-	400,909,091	0.43
Dịch vụ	1,084,258,304	1.17	2,335,067,645	3.17	1,625,824,650	1.73
Mặt hàng khác	(50,029,297)	(0.05)	(5,311,774)	(0.01)	1,540,318	0.00
<b>Tổng</b>	<b>93,021,764,615</b>	<b>100.00</b>	<b>73,695,586,725</b>	<b>100.00</b>	<b>93,802,940,790</b>	<b>100.00</b>

Tăng trưởng lợi nhuận qua các năm



## Trình độ công nghệ

Hầu hết công nghệ dây chuyền sản xuất chế tạo sản phẩm được Công ty đầu tư đều là các thế hệ công nghệ trẻ của thế giới và khu vực. Việc sử dụng thiết bị tự động hóa trong sản xuất đã làm cho sản phẩm của Công ty có chất lượng tốt hơn, ít hao tổn nguyên vật liệu, sử dụng ít lao động, tiết kiệm chi phí nhân công, giảm tỉ lệ sai hỏng và lỗi trong quá trình sản xuất.



Quy trình sản xuất của Phúc Tiến đã được cấp Tiêu chuẩn ISO 9001:2008



## Các hợp đồng lớn của Công ty

Tên hợp đồng	Ký hiệu	Trị giá	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng
HĐ mua thép	0402M-2010/HĐKT-PHT	3,270,000,000 VNĐ	04/02/2010	Thép cuộn cán nóng 15.8ly	Công ty TNHH Thương mại Dũng Hải
HĐ mua thép	D01VEA017	1,200,000\$	20/3/2010	Thép cuộn cán nóng	Hongkong grand international co., LTD.
HĐ mua thép	HDS-PT/10-01	432,995.55\$	31/3/2010	Thép hình H	Huyndai steel company
HĐ mua thép	CM10602-S888	532,000\$	26/5/2010	Thép hình H	Cumic steel limited
HĐ mua thép	HDS-PT/10-05	780,660\$	22/7/2010	Thép hình H, I, U	Huyndai steel company
HĐ mua thép	140810/AC-PT/HĐMB-2010	6,640,000,000 VNĐ	14/08/2010	Thép cuộn cán nóng 2ly	Công ty CP Hữu Liên Á Châu
HĐ mua thép	0409/2010/HĐKT	8,504,960,000 VNĐ	04/09/2010	Thép cuộn 17.8ly	Công ty CP Thép Bắc Nam
HĐ mua thép	1111M-2010/HĐKT-PHT	3,035,296,800 VNĐ	12/11/2010	Thép hình I150, I198, I298, I248	Cty TNHH TM & SX Nam Phát
HĐ bán thép	42B-2010/HĐKT-PHT	3,798,610,560 VNĐ	04/02/2010	Thép hình I596, Thép cuộn 15.8ly	Cty CP đầu tư và kinh doanh thép Nhân Luật
HĐ bán thép	1705/2010HĐKT-PT-TL	39,327,529,024 VNĐ	17/05/2010	Thép tấm 6, 8, 10, 12ly	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiên Lên
HĐ bán thép	2805B/HĐKT-PHT	30,184,797,236 VNĐ	28/05/2010	Thép tấm 14-18ly, 20-30ly; thép cuộn	Cty TNHH Thép Tây Nguyên
HĐ bán thép	1806/2010/HĐKT-PT-ĐP	53,269,732,987 VNĐ	18/06/2010	Thép tấm 6, 8, 10ly; thép cuộn 5.8; 7.8; 9.8 ly	Cty TNHH SX & TM Đại Phúc
HĐ bán thép	0207B/HĐKT-PHT	1,293,027,120 VNĐ	02/07/2010	Thép hình H125, H150	Cty TNHH SX & TM Đức Mạnh
HĐ bán thép	060710/TD-PT	793,065,000 VNĐ	06/07/2010	Tôn cuộn cán nóng	Cty CP Thép Thành Đạt
HĐ bán thép	0807B/HĐKT-PHT	860,212,800 VNĐ	08/07/2010	Thép hình I200, I250	Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Vĩnh Phú
HĐ bán thép	0110B/HĐKT-PHT	2,845,000,000 VNĐ	01/10/2010	Thép cuộn cán nóng (1.2; 1.4ly)	Cty CP nội thất Hòa Phát
HĐ bán thép	1410B-2010/HĐKT-PHT	1,005,516,000 VNĐ	14/10/2010	Thép hình I600	Cty TNHH Thép An Thịnh
HĐ bán thép	1810B/HĐKT-PHT	725,406,000 VNĐ	18/10/2010	Thép hình V70	Cty Kiểm trúc công trình ACO
HĐ bán thép	0411B/HĐKT-PHT	1,902,968,208 VNĐ	04/11/2010	Thép tấm 16ly, Thép cuộn cán nóng loại II	Cty CP SX & TM Phúc Tiên Vĩnh Phúc
HĐ bán thép	07122010/HĐKT-PHT-HC	3,780,000,000 VNĐ	07/12/2010	Xe Mercedes-Benz S550	Cty TNHH Hoàn Cầu



PHUC TIEN Hung Yen trade and manufacture company limited



PHUC TIEN Hung Yen trade and manufacture company limited

GIA CÔNG SẢN XUẤT VÁCH NGĂN TẤM LỢP CÁCH NHIỆT



# Định hướng phát triển

Theo như chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ trương quy hoạch phát triển nhà ở xã hội trong thời gian tới, nhu cầu thép gia tăng do nhiều công trình xây dựng hạ tầng cơ sở được thực hiện, ngành thép trong tương lai hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển. Năm bắt được vấn đề này, Công ty đã có những chiến lược phát triển cụ thể, vững chắc phù hợp với định hướng của Nhà nước trong giai đoạn tiếp theo:

Định hướng cơ bản của Công ty vẫn tập trung chủ yếu vào lĩnh vực kinh doanh truyền thống của công ty là: xuất nhập khẩu, sản xuất, cung ứng các mặt hàng: thép cuộn, thép tấm, thép hình, tôn mạ màu và phụ kiện, kết cấu thép, các sản phẩm thép qua gia công cho thị trường.

Phân tích mục đích, nhu cầu sử dụng cụ thể cho các loại khách hàng, các loại thị trường và các loại sản phẩm, khoanh vùng sản phẩm và định vị sản phẩm tại các khu vực tiêu thụ theo thị phần và doanh số bán, khai thác triệt để nhóm vật tư hàng hóa độc quyền mà trong nước chưa sản xuất được như các danh mục thép hình cỡ to, thép tấm các loại tiêu chuẩn quốc tế; tổ chức phân phối, cung cấp tất cả các chủng loại thép trên các vùng theo phương thức sản xuất trực tiếp theo nhu cầu và yêu cầu khách hàng mọi lúc, mọi nơi tại các hệ thống kho và bộ phận phân xưởng chính Hà Nội, Hưng Yên, Hải Phòng trên cơ sở nguồn hàng hoá vật tư nhập khẩu và nguyên liệu trong nước.

Đặc biệt, mục tiêu sắp tới của Công ty là trở thành nhà phân phối độc quyền sản phẩm thép tấm KMK của Nga và các sản phẩm thép hình cỡ to của nhà máy thép Rizhao - Trung Quốc.

Mở rộng kinh doanh lĩnh vực cao ốc văn phòng cho thuê, mở rộng kinh doanh hệ thống siêu thị nhà hàng, khu dịch vụ ăn uống, vui chơi và phát triển hệ thống Showroom trưng bày và cung cấp các loại ô tô lắp ráp trong nước và nhập khẩu theo kế hoạch và mục tiêu đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh mà toàn hệ thống Công ty đã đề ra.

Không ngừng tìm kiếm lựa chọn các nhà cung cấp đầu vào trên thế giới để có sản phẩm hoàn hảo về chất lượng và phù hợp về giá cả. Ngoài ra, Công ty có kế hoạch mở rộng phạm vi địa bàn cung cấp, củng cố bổ sung danh mục sản phẩm để có thể bám sát nhu cầu khách hàng hơn; tham gia các hội chợ thương mại công nghiệp để quảng bá sản phẩm, quảng bá hình ảnh Công ty trước công chúng với mục tiêu trở thành nhà bán buôn và bán lẻ thương mại kim khí chuyên nghiệp, luôn duy trì vững chắc địa vị, uy tín của Công ty trên thị trường.

Đẩy mạnh lĩnh vực bán buôn thương mại trực tiếp cho các nhà phân phối trong nước và bán lẻ trực tiếp cho khách hàng tiêu dùng và các công trình trên cơ sở nhận biết nhu cầu, lĩnh vực sử dụng và chiến lược phân khúc thị trường.

Với hệ thống thiết bị máy móc đã được đầu tư kỹ lưỡng, Công ty tiếp tục tổ chức sản xuất pha cắt định hình, chỉnh phẳng các loại thép cuộn, chủ động chi phối thị trường hiện tại trên cơ sở sản phẩm hiện tại như các sản phẩm thép tiêu chuẩn thông dụng như SS400, Q235, phát triển sản phẩm tiềm năng, sản phẩm mong đợi như các sản phẩm thép chế tạo, thép cường độ cao

theo sự nghiên cứu và sản xuất của các ngành thép thế giới. Phúc Tiến dự kiến tiến tới sản xuất và cán nóng trực tiếp các sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu, từng bước cải tiến và nâng cao tỉ lệ nội địa hóa các sản phẩm pha cắt đóng kiện, với chất lượng tương đương hàng chính phẩm của thị trường quốc tế.



Gian hàng giới thiệu sản phẩm tại Triển lãm thương mại Vietbuild



Vinh danh Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt nam và Vinh danh "Sao vàng Đất Việt" Glory Top 500 Biggest Enterprises in Vietnam and Glory "Vietnamese Gold Star"

# Báo cáo của Hội đồng quản trị

## ❖ Báo cáo hoạt động năm 2010

### ➤ Về công tác Quản trị nói chung

Ngay đầu kỳ hoạt động Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất tiến hành phân công công việc cụ thể cho từng thành viên, các thành viên cũng đã tích cực phối hợp với nhau, bám sát các quy định chủ trương của nhà nước, đưa ra các chiến lược điều tiết ở tầm vĩ mô, phân tích, dự báo và nắm bắt mọi thực tế hoạt động từ Công ty cho đến các đơn vị cơ sở.

Năm 2010, hệ thống quy chế nội bộ đã được kiện toàn một cách chuẩn mực, bộ máy hoạt động được tinh gọn, nội quy công bố thông tin cũng được xem xét kỹ lưỡng và tuân thủ đúng theo quy định của Nhà nước. Hầu hết các lĩnh vực về danh mục tài sản, tổ chức sản xuất kinh doanh, tổ chức hoạt động tài chính, các chính sách đầu tư đã được phân tích, và tái cấu trúc lại phù hợp với tiến trình phát triển chung của Công ty. Chất lượng nhân sự hoạt động được nâng cao, năng lực kiểm soát, kiểm tra nội bộ được cải thiện.

Cũng tại kỳ hoạt động 2010, Hội đồng quản trị đã tiến hành tổ chức họp các phiên thường kỳ, mục đích đánh giá kết quả hoạt động của các quý, xem xét và phê chuẩn các phương án hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạch định các chiến lược đầu tư và điều tiết hoạt động trên tầm vĩ mô.

Nhìn chung trong năm qua, Hội đồng quản trị đã bám sát được các chỉ tiêu công việc do Đại hội đồng cổ đông giao phó trên cơ sở kết hợp và phân tích diễn biến tình hình thực tiễn để hoạch định các kế hoạch hoạt động. Đã duy trì hiệu quả được cơ chế họp thường kỳ, áp dụng tốt cơ chế thường trực tại các đơn vị cơ sở. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị cũng thường xuyên tổ chức các chuyên đề thảo luận về các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Công ty như: dự báo tình hình kinh tế, tình hình thị trường, chuyên đề về đầu tư... mục đích mở rộng tầm nhìn và định hướng phát triển của Công ty.

### ➤ Về thực tế hoàn thành các chỉ tiêu

Quán triệt các nhiệm vụ và kế hoạch được đề ra trong kỳ, toàn bộ hệ thống Công ty cơ bản đã được kiện toàn, sản xuất ổn định, hoạt động kinh doanh được cải thiện trên cơ sở lấy ngành Thép làm gốc, phát triển đồng đều thêm các nhóm ngành khác như ô tô và phụ tùng nhập khẩu, nhựa công nghiệp cao cấp, và hạ tầng địa ốc. Những hạng mục đầu tư được triển khai hàng loạt trên diện rộng, các kế hoạch trung hạn và dài hạn được thực hiện triệt để theo đúng chủ trương đã đề ra.

Kết thúc năm tài chính 2010, Doanh thu tổng hợp toàn hệ thống đạt: 1.550 Ti VNĐ (tương đương 145% kế hoạch năm), Lợi nhuận gộp đạt 93,8 ti VNĐ, Lợi nhuận trước thuế đạt: 54,9 Ti VNĐ, Lợi nhuận sau thuế đạt 42 Ti VNĐ, Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt: **2.744 VNĐ**.

Năm 2010 là năm các hoạt động tài chính diễn biến hết sức khó khăn, nhưng về cơ bản tổng nguồn vốn của Công ty vẫn được ổn định. Cũng trong đợt tăng vốn vừa qua, Công ty là doanh nghiệp điển hình của ngành thép phát hành thành công cổ phiếu ra công chúng, đưa nguồn vốn hoạt động từ

110 tỉ lên gần 200 tỉ số tiền thặng dư thu được từ đợt phát hành là 78 tỷ để bổ sung phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, giảm thiểu việc sử dụng nguồn vốn tín dụng nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Song song với việc tăng vốn Hội đồng quản trị cũng đã đẩy mạnh công tác đàm phán và lựa chọn cổ đông chiến lược cho Công ty đó là Tập đoàn Thép Tiến lên và Công ty CP chứng khoán Sài Gòn Hà nội – SHS, mục đích để đảm bảo cho chất lượng hoạt động, phát huy nội lực và củng cố chỉ tiêu tăng trưởng.

Kết quả đầu tư trong kỳ cũng đã đạt được những thành quả nhất định, tổng kết năm 2010 các hạng mục của Đơn vị thành viên Công ty Phúc tiến Hưng yên về cơ bản đã hoàn thành 95% của kế hoạch đề ra, Công ty Phúc tiến Hải phòng hoàn tất được 90% phần công việc, Dự án Khu đô thị Lai cách, Cao ốc Phúc tiến cũng đã được Tỉnh và Thành phố phê duyệt, chậm nhất sang đầu quý II của năm 2011 cũng sẽ được triển khai thi công.

## ❖ Định hướng hoạt động năm 2011

### ➤ Phương án tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh

Tiếp tục tổ chức phân bổ nguồn lực cho các đơn vị cơ sở, đẩy mạnh công tác phát triển các nhóm ngành phụ trợ, đa dạng hóa ngành nghề hoạt động, đa dạng hoá các sản phẩm phân phối cho thị trường để nâng cao doanh thu nhằm đảm bảo tiêu chí và quy luật tăng trưởng an toàn.

Điều tiết lại lĩnh vực sản xuất, thống kê lại thực trạng thiết bị máy móc, đánh giá lại hiệu quả của các công tác đầu tư trên từng hạng mục, đánh giá lại hiệu quả của các ngành nghề hoạt động, đánh giá lại thực tế hoạt động của các đơn vị cơ sở, nhằm đề ra các phương án sử lý hữu hiệu nhất.

Tăng cường thêm các nhiệm vụ kinh doanh cho các đơn vị cơ sở, mở rộng và tổ chức đầu tư thêm lĩnh vực khai thác mỏ quặng và liên hiệp luyện gang thép để củng cố nội lực và bổ sung hoàn thiện năng lực kinh doanh.

Chuẩn bị mọi nguồn lực để phát triển hoàn thiện các chiến lược sản phẩm mới như ngành nhựa cao cấp, ngành khách sạn nhà nghỉ tại Nhà máy Phúc Tiến Hưng Yên. Các thiết bị pha cắt hiện đại mới tại Phúc Tiến Hải Phòng và ngành hạ tầng khu đô thị kinh doanh địa ốc văn phòng tại Khu vực Hải Dương và Hoàng Mai nơi hiện đang được đánh giá là những điểm nóng của mọi lĩnh vực đầu tư.

Các chỉ tiêu tài chính tại kỳ hoạt động 2011

STT	Nội dung	Năm 2010	Kế hoạch năm 2011	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Sản lượng	126.000 (tấn)	164.000 (tấn)	130%
2	Doanh thu từ SXKD	1.550 Ti VNĐ	2.500 Ti VNĐ	161%
3	Lợi nhuận trước thuế	55 Ti VNĐ	71,5 Ti VNĐ	130%
4	Lợi nhuận sau thuế	42 Ti VNĐ	54,6 Ti VNĐ	130%
5	<b>Tỷ lệ chia cổ tức năm 2011</b>	<b>20%</b>	<b>20-25%</b>	

### ➤ Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, và nâng cao vai trò điều tiết vĩ mô

Tăng cường vai trò quản lý từ công ty mẹ, hoạch định công việc và nhiệm vụ cụ thể cho Ban điều hành và các bộ phận phòng ban, chuẩn hoá cơ cấu hoạt động cho từng đơn vị cơ sở, tạo tiền đề tốt nhất cho việc tăng trưởng theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, cụ thể như tổ chức thanh tra các hoạt động từ Công ty cho đến đơn vị cơ sở, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ Hội đồng quản trị. Chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, và sản xuất kinh doanh.

Tổ chức các phiên họp thường kỳ để thảo luận và xử lý các báo cáo và kế hoạch nội bộ. Tổ chức các cuộc họp bất thường, có thể qua các phương tiện như điện thoại, Internet, Fax... để xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, xây dựng và bổ sung thêm các quy chế đầu tư, quy chế quản lý mới phù hợp với các giai đoạn hoạt động của Công ty.

### ➤ Công tác đầu tư và nhu cầu sử dụng vốn

Việc triển khai đầu tư Khu liên hợp nhà máy Thép cán nguội và mạ màu liên hoàn tại Hải Dương, HDQT tiếp tục bám sát thực hiện.

Về Dự án cao ốc văn phòng tại Quận Hoàng Mai Hà Nội, HDQT sẽ triển khai thực hiện dự án này ngay khi có giấy phép.

Khu đô thị Lai Cách – Hải Dương hiện tại Công ty đã tìm được đối tác liên doanh và các bên đã tiến hành họp bàn và đề ra các phương án triển khai cụ thể trong năm 2011.

Về kế hoạch mở rộng đầu tư: kinh doanh theo định hướng của ngành nghề hoạt động, HDQT nghiên cứu thêm lĩnh vực khai thác mỏ quặng và luyện gang thép để củng cố nội lực và bổ sung hoàn thiện năng lực kinh doanh.

Để đảm bảo cho nguồn vốn đầu tư và hoàn thiện đầu tư cho các hạng mục chiến lược nêu trên, cũng như bổ sung thêm nguồn vốn lưu động, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch tăng vốn hoạt động từ 200 tỉ VNĐ lên 400 tỉ VNĐ được chia thành từng giai đoạn cụ thể tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng vốn của Công ty.

2. Để tập trung nguồn vốn thực hiện các dự án trọng điểm trên, HDQT quyết định sẽ thanh lý một số cơ sở, văn phòng không còn phù hợp với mục đích sử dụng như văn phòng 307, 309 Tam Trinh.

### ➤ Tăng cường công tác quan hệ cổ đông

Mối quan hệ với cổ đông, công chúng, nhà đầu tư đối với Công ty là yếu tố quan trọng hàng đầu. Trong kỳ hoạt động 2011 này, Hội đồng quản trị cũng sẽ xem xét kỹ lưỡng và đưa ra các chính sách thống nhất về công tác quan hệ với cổ đông trên tinh thần rộng rãi và cởi mở.

Cổ đông và các nhà đầu tư phải nắm bắt được rõ ràng các hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo trực tiếp cho Ban liên lạc cổ đông công bố đầy đủ thông tin hoặc bố trí tiếp xúc với cổ đông theo thời gian định kỳ, tổ chức hội nghị các nhà đầu tư, tổ chức các đợt họp báo để có thể giải đáp các vướng mắc liên quan đến quyền lợi thiết yếu, mục đích bảo vệ quyền lợi cho cổ đông và các nhà đầu tư một cách thiết thực nhất.

## Báo cáo của Ban giám đốc

### ❖ Báo cáo tình hình tài chính

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

**Giá trị sổ sách 1CP = 16,962đồng/CP**

- Tổng số cổ phiếu: 19.999.993 cổ phiếu thường
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 19.129.733 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 870.260 cổ phiếu
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 20%

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chi tiêu	Năm 2009	Năm 2010
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
o Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1.23	1.68
o Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0.48	0.40
o Hệ số thanh toán tức thời (Tiền và các khoản tương đương tiền/ Nợ ngắn hạn)	0.018	0.085
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
o Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.67	0.49
o Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2.07	0.98
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)</b>		
o Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	3.11	3.63
o Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	1.70	2.40
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</b>		
o Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5.39%	2.72%
o Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	28.18%	13.10%
o Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	9.19%	6.52%
o Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5.39%	3.63%

#### **Về khả năng thanh toán:** Hệ số thanh toán

ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) là chỉ số thể hiện khả năng khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn trả nợ của Công ty. Chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn của Phúc Tiến năm 2009 và 2010 luôn được duy trì ở mức lớn hơn 1, cao hơn hệ số trung bình của ngành là 1.26. Điều này cho thấy Công ty đã đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi chúng đến hạn thanh toán và tình hình tài chính của Công ty là an toàn, lành mạnh. Tuy nhiên, chỉ số khả năng thanh toán nhanh ((TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) của Công ty luôn ở mức nhỏ hơn 1 thể hiện Công ty không có khả năng thanh toán nhanh. Như vậy, có thể thấy trong tài sản lưu động của Công ty, hàng tồn kho chiếm tỉ trọng lớn. Đây cũng là đặc trưng của các doanh nghiệp trong ngành sản xuất thép nói chung. Hệ số thanh toán tức thời năm 2010 tăng so với năm 2009 là dấu hiệu tốt cho thấy Công ty hoàn toàn có thể thanh toán các khoản nợ đến hạn và quá hạn bằng tiền và tương đương tiền của mình.

**Về cơ cấu vốn:** Năm 2010, việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 110 tỷ lên 200 tỷ đã khiến tỷ lệ nợ/tổng tài sản của công ty giảm (xuống còn 49%). Đây là một cơ cấu tài trợ rất an toàn cho Công ty và cũng là một điều tốt trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, nền kinh tế gặp khó khăn, sử dụng vốn chủ đầu tư mang lại

sự an toàn về tài chính.

**Về năng lực hoạt động:** Năm 2009 và năm 2010, hàng tồn kho của Công ty luân chuyển ở mức khá ổn định. Năm 2010, vòng quay hàng tồn kho là 3,63 lần, tương đương với 99 ngày. Năm 2010 là một năm khó khăn của các doanh nghiệp ngành thép. Tuy nhiên, Phúc Tiến vẫn giữ được mức luân chuyển hàng hóa bình quân ổn định, vẫn giữ được ở mức tốt khi thị trường có những biến động xấu và khả năng linh hoạt trong chính sách hàng tồn kho của Công ty. Tuy nhiên hệ số trung bình của ngành là 3,91 cao hơn hệ số vòng quay hàng tồn kho của Công ty là do Công ty đã nhập trước khá nhiều hàng trong năm để tận dụng nguồn hàng giá rẻ.

**Về khả năng sinh lời:** Nhìn chung, khả năng sinh lời của công ty vẫn giữ ở mức cao so với các doanh nghiệp cùng ngành, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu và tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản khá cao (năm 2010, ROE đạt 13,10%, ROA đạt 6,52% cao hơn trung bình của ngành lần lượt là ROE ngành 12,5%, ROA ngành 5,09%) thể hiện việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu và tài sản của Công ty. Tuy nhiên năm 2010, hiệu quả hoạt động của công ty lại giảm so với năm 2009 do đây cũng là một năm khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và ngành thép nói riêng. Dù vậy, con số mà Công ty đã đạt được cũng là một kết quả đáng khích lệ.

## **❖ Thực tế tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2010 là năm thứ 2 công ty hoạt động theo mô hình Công ty đại chúng, số lượng cổ đông ngày một tăng. Mỗi một giai đoạn là một chặng đường hoạt động có tiến bộ rõ rệt. Ổn định được sản xuất, cải thiện được các hoạt động kinh doanh, tổ chức hiệu quả các lĩnh vực tài chính, triển khai đồng loạt các hạng mục đầu tư trên diện rộng, thực hiện triệt để các kế hoạch trung và dài hạn theo đúng chủ trương đề ra.

Kết quả cho thấy hệ thống quản trị của Công ty tính đến thời điểm ngày 31/12/2010 đã được củng cố theo các chuẩn mực cơ bản, Ban điều hành và đội ngũ lãnh đạo chủ chốt đã được bổ sung đầy đủ theo nhu cầu phát triển của công ty, vai trò của người quản lý được nâng cao, năng lực của CBCNV được phát huy hết sức. Từ Công ty cho đến các đơn vị cơ sở hoạt động dần đi vào quy củ theo đúng quy chế và điều lệ quy định.

Kết quả đầu tư cũng đạt được những thành quả nhất định, Tại Công ty Phúc Tiến Hưng Yên bao gồm hệ thống Nhà máy, khách sạn, Kho bãi phân xưởng, dây chuyền sản xuất cho các ngành nghề, nằm trong chiến lược đầu tư lâu dài về cơ bản đã hoàn thành 95%. Công ty Phúc Tiến Hải Phòng, khối lượng công việc cũng thực hiện được 90%. Cửa hàng kinh doanh Ô tô nhập khẩu Phúc Tiến Auto tại địa chỉ 307 – 309 Tam Trinh, Hà Nội đi vào hoạt động và đang phát huy tác dụng.

Năm 2010 các chế độ về lao động và công tác tiền lương đã được cải tổ một cách khoa học, toàn bộ thang bậc lương cơ bản, lương BHXH của tập thể CBCNV trên toàn hệ thống đã được điều chỉnh theo đúng quy định mới của nhà nước, quỹ lương hiện tại và mức độ xếp hạng doanh nghiệp, tương xứng với mức trượt giá 11,75% của thị trường tiêu dùng trong năm 2010, áp dụng đồng đều theo cấu trúc phân nhóm, chức danh công việc từ Ban điều hành đến khối nghiệp vụ quản trị, khối sản xuất cũng như khối hỗ trợ gián tiếp.

Phong trào thi đua khen thưởng được phát huy mạnh mẽ, mục đích cơ bản là tạo ra động lực công tác cho toàn thể cán bộ nhân viên, tạo môi trường làm việc khoa học, bổ sung đạo đức nghề nghiệp, nề nếp làm việc văn minh hiện đại, tạo ra nền tảng văn hóa doanh nghiệp trong toàn hệ thống. Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đối tác, đáp ứng các tiêu chí đề ra tại quy trình ISO 9001-2008.

Cũng trong kỳ hoạt động 2010, Công ty được đánh giá là đơn vị thứ 150 trong 200 đơn vị có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất. Đây có thể xem như những động lực để công ty vững bước trên thương trường, là yếu tố tích cực để Công ty củng cố hình ảnh, uy tín và thương hiệu trước các đối tác hoạt động.

## **❖ Các chỉ tiêu đạt được**

- Tổng sản lượng nhập khẩu đầu vào đạt: 30 nghìn Tấn với tổng trị giá 19,6 Triệu USD, chiếm 23,81 % tổng lượng đầu vào.
- Nguồn nội địa đạt 96 nghìn tấn, chiếm 76,19 % tổng sản lượng đầu vào, chủ yếu là cơ cấu dư tồn kho để điều tiết thị trường, giao dịch kinh doanh liên ngành, thương mại nội địa để đạt lợi nhuận.
- Tổng sản lượng tiêu thụ tại thị trường nội địa: 126 nghìn tấn
- Các chỉ tiêu (Theo nguồn kiểm toán của Báo cáo Tài chính hợp nhất)

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực tế	Tỷ lệ
1	Doanh thu tổng hợp từ SXKD	1.066 Ti VNĐ	1.550 Ti VNĐ	145%
2	Giá vốn Hàng bán		1.457 Ti VNĐ	
3	Lợi nhuận gộp		93,8 Ti VNĐ	
4	Lợi nhuận trước thuế	95 Ti VNĐ	54,9 Ti VNĐ	58%
5	Lợi nhuận sau thuế	60 Ti VNĐ	42 Ti VNĐ	70%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		2.744 VNĐ	

## Báo cáo của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đưa ra kết quả giám sát các mặt hoạt động và tình hình tài chính của Công ty cho niên độ kết thúc vào ngày 31/12/2010 như sau:

### ❖ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2010
1	Doanh thu tổng hợp SXKD	Tỷ đồng	1.550,81
2	Chi phí	Tỷ đồng	1.457,01
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	54,96
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	42,18
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	Tỷ đồng	0,086
6	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Tỷ đồng	42,09
7	Lợi nhuận trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.744

Trong năm 2010 thực hiện định hướng phát triển sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua là: Kinh doanh xuất nhập khẩu, đầu tư tài chính. Ban điều hành đã theo sát diễn biến thị trường và có các quyết sách phù hợp. Trong đó kinh doanh những mặt hàng nhập khẩu truyền thống luôn đạt được tốc độ tăng trưởng cao cả về doanh thu và lợi nhuận.

Như vậy với kết quả kinh doanh năm 2010 so với năm 2009 thì tốc độ tăng trưởng của Công ty có một bước tiến vượt bậc cả về lượng và về chất.

### Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định

Trong năm 2010 công ty đầu tư một loạt dây chuyền máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất như máy ép tấm nhựa bọc nhôm, máy ép tấm nhựa PC, máy cắt xà tôn, máy cắt xén tôn tổng trị giá khoảng 24,41 tỷ đồng, dây chuyền đang trong giai đoạn lắp ráp hoàn thiện.

### ❖ Hoạt động đầu tư tài chính

Trong năm 2010 hoạt động đầu tư tài chính mua bán chứng khoán lãi do kinh doanh chứng khoán là 66 triệu. Trong năm, để đảm bảo cho an toàn của đầu tư vốn, Công ty đã trích dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn là 312 triệu.



## ❖ Công tác giám sát hệ thống quản trị và tài chính kế toán

Công tác quản lý kế toán tài chính được thực hiện theo luật kế toán, Luật quản lý thuế và quy định pháp luật khác có liên quan cũng như Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Sản Xuất và Thương Mại Phúc Tiến.

Trong năm 2010 thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị bổ sung nguồn vốn kinh doanh bằng vốn vay của các tổ chức tín dụng và các cá nhân để đáp ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong đó chủ yếu là nhập khẩu hàng hóa và nguyên vật liệu chính.

Kiểm soát báo cáo tài chính của công ty năm 2010 được công ty TNHH dịch vụ tài chính kế toán và kiểm toán AASC kiểm toán và đánh giá không có sai sót trọng yếu.

## ❖ Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật quản lý thuế, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Về các Nghị quyết, Nghị định của Hội đồng quản trị đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2010 và được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị, đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Về các quyết định của Ban tổng giám đốc đều được ban hành đúng thẩm quyền, hợp pháp và kịp thời. Các quyết định có nội dung chưa phù hợp đều được điều chỉnh phù hợp sau khi xin ý kiến của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2010, Ban kiểm soát không nhận bất cứ thông tin nào liên quan đến vấn đề tranh chấp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, không có xung đột lợi ích nào với những người có liên quan.

## ❖ Kế hoạch công tác năm 2011

Kế hoạch công tác của Ban kiểm soát trong năm 2011 tập trung vào các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011
- Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.
- Định kỳ 6 tháng có báo cáo soát xét các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc.
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm và năm 2011.

# Báo cáo tài chính

## Báo cáo kiểm toán

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc  
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến được lập ngày 10 tháng 02 năm 2011, gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày từ trang 05 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán (AASC)  
  
Ngô Đức Đoàn  
Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ KTV số: Đ0052/KTV  
Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2011

Trần Quang Mậu  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ KTV số: 0668/KTV



## Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>527,828,623,459</b>	<b>430,202,033,825</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>26,789,383,956</b>	<b>6,411,497,828</b>
111	1. Tiền		16,789,383,956	6,411,497,828
112	2. Các khoản tương đương tiền		10,000,000,000	-
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>	<b>1,748,460,000</b>	<b>-</b>
121	1. Đầu tư ngắn hạn		2,060,590,000	-
128	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(312,130,000)	-
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>81,725,734,928</b>	<b>153,986,975,022</b>
131	1. Phải thu khách hàng		64,970,302,857	150,643,008,124
132	2. Trả trước cho người bán		3,386,279,287	3,303,514,204
136	5. Các khoản phải thu khác	5	13,536,283,922	40,452,694
137	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(167,131,138)	-
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>400,983,093,282</b>	<b>262,172,942,667</b>
141	1. Hàng tồn kho	6	400,983,093,282	262,172,942,667
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>16,581,951,293</b>	<b>7,630,618,308</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		420,473,700	125,571,486
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		14,990,434,929	7,413,791,301
154	4. Tài sản ngắn hạn khác	7	1,171,042,664	91,255,521
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>119,152,887,067</b>	<b>90,714,786,605</b>
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>104,177,401,895</b>	<b>74,704,679,803</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	58,385,543,719	52,513,836,063
222	- Nguyên giá		84,310,063,675	71,833,978,906
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(25,924,519,956)	(19,320,142,843)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	9,171,688,647	9,174,188,643
228	- Nguyên giá		9,189,063,636	9,189,063,636
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(17,374,989)	(14,874,993)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	36,620,169,529	13,016,655,097
<b>250</b>	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>11</b>	<b>-</b>	<b>10,484,817,421</b>
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		-	10,484,817,421
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>14,975,485,172</b>	<b>5,525,289,381</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	13,944,589,068	4,501,480,900
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	24.2	1,030,896,104	1,023,808,481
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>646,981,510,526</b>	<b>520,916,820,430</b>

## Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
			VND	VND
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>308,316,469,827</b>	<b>351,150,178,871</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>308,105,073,989</b>	<b>350,947,883,033</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn		260,978,987,810	183,750,828,155
312	2. Phải trả người bán		37,508,261,923	148,526,946,374
313	3. Người mua trả tiền trước		(2,913,309,163)	3,768,953,714
314	4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước		9,186,857,365	12,391,021,171
315	5. Phải trả người lao động		1,567,505,690	914,674,513
316	6. Chi phí phải trả		1,727,979,439	1,537,804,785
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		48,790,925	57,654,321
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5,922,027,138	2,189,788,633
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>211,395,838</b>	<b>202,295,838</b>
333	3. Phải trả dài hạn khác		178,770,306	169,670,306
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		32,625,532	32,625,532
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>328,094,566,210</b>	<b>169,766,641,559</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>322,172,539,072</b>	<b>167,576,852,926</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		199,999,930,000	110,000,000,000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		78,067,482,550	-
414	4. Cổ phiếu quỹ		(12,110,636,000)	-
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		2,878,634,209	373,063,235
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		17,009,247,915	-
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		14,578,260,521	9,791,849,734
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		21,749,619,877	47,411,939,957
<b>430</b>	<b>C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>		<b>10,570,474,489</b>	<b>-</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>646,981,510,526</b>	<b>520,916,820,430</b>
<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Thuyết minh</b>		<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
			<b>VND</b>	<b>VND</b>
5. Ngoại tệ các loại				
- Đồng Dollar Mỹ (USD)			99,862.62	8,332.83



# Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Năm 2010

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	1,550,816,687,580	888,324,257,569
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1,550,816,687,580	888,324,257,569
11	4. Giá vốn hàng bán	19	1,457,013,746,790	814,628,670,844
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		93,802,940,790	73,695,586,725
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	2,765,369,693	16,279,892,640
22	7. Chi phí hoạt động tài chính	21	26,250,452,695	22,722,882,733
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		20,398,324,097	10,035,452,851
24	8. Chi phí bán hàng	22	2,937,042,844	2,028,331,781
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	11,068,969,812	8,421,376,178
30	10. Lợi nhuận/ (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		56,311,845,132	56,802,888,673
31	11. Thu nhập khác		406,219,404	1,512,099,669
32	12. Chi phí khác		1,754,710,754	1,011,177,368
40	13. Lợi nhuận khác		(1,348,491,350)	500,922,301
45	14. Lợi nhuận (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh		-	(15,182,579)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		54,963,353,782	57,288,628,395
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24.1	12,785,981,447	9,843,664,788
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	24.2	(7,087,623)	(419,144,263)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		42,184,459,958	47,864,107,870
61	18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		85,657,068	-
62	18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		42,098,802,890	47,864,107,870
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	2,744	4,351



# Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		54,963,353,782	57,288,628,395
02	2. Điều chỉnh cho các khoản		26,391,791,590	11,754,388,259
03	Khấu hao tài sản cố định		6,974,589,291	5,361,302,177
05	Các khoản dự phòng		479,261,138	(3,361,653,244)
06	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1,460,382,936)	(280,713,525)
08	Chi phí lãi vay		20,398,324,097	10,035,452,851
09	3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động		81,355,145,372	69,043,016,654
10	Tăng, giảm các khoản phải thu		63,437,678,185	(146,167,483,720)
11	Tăng, giảm hàng tồn kho		(138,810,150,615)	(194,179,387,657)
12	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(116,173,959,129)	128,164,778,098
13	Tăng, giảm chi phí trả trước		(9,738,010,382)	(1,461,073,905)
14	Tiền lãi vay đã trả		(20,646,686,069)	(8,694,197,738)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(14,954,704,274)	(5,991,394,310)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1,311,223,433	3,323,375,464
20	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2,357,342,224)	(12,122,279,813)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(156,576,805,703)</b>	<b>(168,084,646,927)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác		(34,032,729,513)	(9,199,629,583)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác		236,000,000	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(41,490,590,000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của ĐV khác		37,430,000,000	-
25	5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		-	(26,500,000,000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		-	22,000,000,000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1,460,382,936	15,280,713,525
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(36,396,936,577)</b>	<b>1,581,083,942</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
31	1. Tiền thu từ phát hành CP, nhận góp vốn của chủ SH		176,828,884,500	-
32	2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(12,110,636,000)	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		546,936,171,827	422,286,452,334
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(467,406,130,558)	(264,347,652,785)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(30,885,493,000)	-
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>213,362,796,769</b>	<b>157,938,799,549</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>		<b>20,389,054,489</b>	<b>(8,564,763,436)</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>6,411,497,828</b>	<b>14,974,159,963</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(11,168,361)	2,101,301
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	3	<b>26,789,383,956</b>	<b>6,411,497,828</b>

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
<b>Cơ cấu tài sản</b>				
1	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	18.42	17.41
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		81.58	82.59
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>				
2	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	47.65	67.41
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		50.71	32.59
<b>Khả năng thanh toán</b>				
3	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.09	0.02
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.71	1.23
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>				
4	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6.52	9.19
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		2.72	5.39
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		12.86	28.19

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật được đăng tải trên trang web của Công ty: <http://phuctiengroup.com.vn/>

# Tổ chức và nhân sự

## Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Hiện nay Công ty có các công ty con và chi nhánh, văn phòng, nhà xưởng tại các địa điểm sau:



#### **Trụ sở chính Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến:**

Địa chỉ: Lô 03-9A Cụm tiểu thủ công nghiệp Hai Bà Trưng, phường Hoàng Văn Thụ - Quận Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 36342591 Fax: (84-4) 36342590

#### **Văn phòng giao dịch CTCP SX & TM Phúc Tiến:**

Địa chỉ: Số 307 Tam Trinh - Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 36342718 Fax: (84-4) 36342700

#### **Xưởng Phúc Tiến Thanh Xuân:**

Địa chỉ: Xí nghiệp chế biến thủy sản Hà Nội – Đường Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 35573330 Fax: (84-4) 35573329

#### **Chi nhánh CTCP SX & TM Phúc Tiến tại Đức Giang:**

Địa chỉ: Tổng kho kim khí Hà Nội, Số 109 /53 phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38772788 Fax: (84-4) 38772788



#### **Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến Hưng Yên:**

Địa chỉ: Thôn Nghĩa Trai, Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Hưng Yên

Điện thoại: (84-321) 3991783 Fax: (84-321) 3991784

#### **Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng:**

Địa chỉ: Thôn Bắc Hà, Xã Bắc Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng.

Điện thoại: (84-318) 820297 Fax: (84-318) 820298

## **Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Phúc Tiến Hưng Yên:**

Công ty bắt đầu thành lập vào năm 2003 với quy mô vốn ban đầu là 9,1 tỷ đồng, hiện nay số vốn đã tăng lên 80 tỷ đồng và được Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến đầu tư vốn 100%. Với ngành nghề kinh doanh chủ yếu là:

- Sản xuất tấm lợp kim loại, sản xuất cấu kiện thép hình, khung nhà tiền chế;
- Mua bán, nguyên liệu nhựa và sản xuất các sản phẩm nhựa phục vụ xây dựng, sản xuất và tiêu dùng;
- Xây dựng và lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa, cho thuê kho bãi;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường), chợ và siêu thị;
- Kinh doanh bất động sản (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật);
- Gia công cơ khí, chế tạo máy công nghiệp, sản xuất ống thép, kinh doanh kim loại;
- Cho thuê kho, bãi, nhà xưởng;

Năm 2010 Công ty TNHH sản xuất và thương mại Phúc Tiến Hưng yên đạt được tổng doanh thu là: **1,117,368,836,029 đồng** với lợi nhuận gộp về bán hàng là: **59,922,159,134 đồng**, lợi nhuận trước thuế: **43,232,320,397 đồng**, lợi nhuận sau thuế đạt: **33,788,933,618 đồng**.



## Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng:

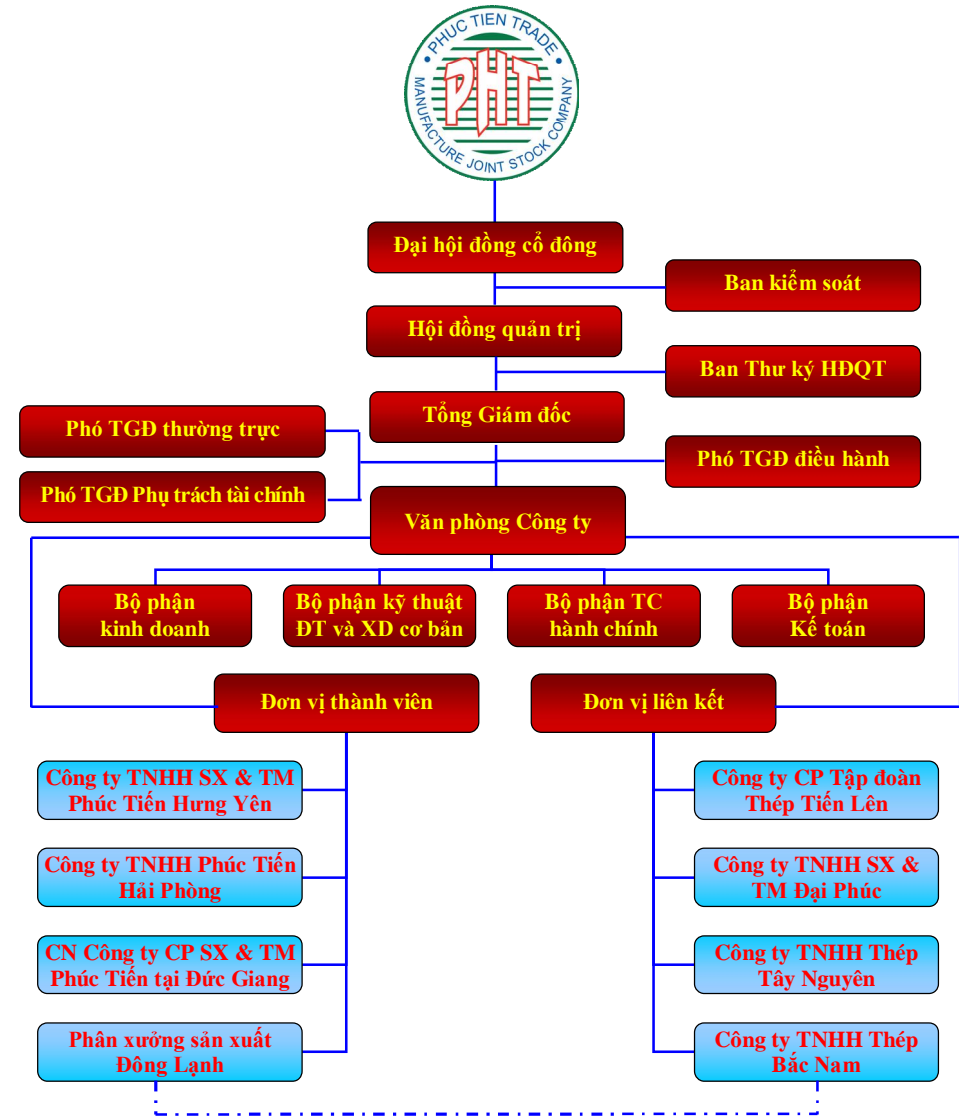
Công ty được thành lập ngày 03 tháng 03 năm 2009 với tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến là 21 tỷ đồng chiếm 71,43% với ngành nghề kinh doanh chủ yếu là:

- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất các sản phẩm khác còn lại bằng kim loại, sản xuất tấm lợp kim loại;
- Xây dựng và lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa, cho thuê kho bãi;
- Xây dựng nhà các loại, xây dựng các công trình dân dụng...
- Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng, san lấp mặt bằng
- Gia công cơ khí, chế tạo máy công nghiệp, sản xuất ống thép, kinh doanh kim loại,
- Cho thuê kho, bãi, nhà xưởng;
- .....

Năm 2010 Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến Hải Phòng đạt được tổng doanh thu là: **283,862,365,445 đồng** với lợi nhuận gộp về bán hàng là: **2,092,408,071 đồng**, lợi nhuận trước thuế: **747,068,447 đồng**, lợi nhuận sau thuế đạt: **561,342,625 đồng**.



## SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



## ❖ Thành viên Ban điều hành



**Ông Nguyễn Mạnh Hà**  
Tổng Giám đốc Công ty  
Sinh năm 1962



**Bà Lê Thị Xuân**  
Phó Tổng Giám đốc  
Sinh năm 1964



**Ông Đào Đức Toàn**  
Phó Tổng Giám đốc  
Sinh năm 1967



**Ông Nguyễn Tuấn Hiền**  
Phó Tổng Giám đốc thường trực  
Sinh năm 1979



**Bà Trương Thị Thu Hiền**  
Kế toán trưởng  
Sinh năm 1974

## ❖ Tình hình lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2010 là 200 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
<b>I. Phân theo trình độ</b>	<b>200</b>	<b>100%</b>
1. Trình độ đại học trở lên	69	34.5 %
2. Trình độ cao đẳng	21	10.5 %
3. Trình độ trung cấp	70	35 %
4. Trình độ PTTH	40	20 %
<b>II. Phân theo lao động</b>	<b>200</b>	<b>100 %</b>
1. Quản lý	27	13.5 %
2. Văn phòng	54	27 %
3. Sản xuất	92	46 %
4. Phục vụ	27	13.5%

## ❖ Chính sách đối với người lao động

### Chế độ làm việc

**Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, chế độ nghỉ theo quy định của luật lao động. Đối với cán bộ công nhân trực tiếp sản xuất, Công ty tổ chức sản xuất theo ca, đảm bảo tiến độ sản xuất, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

**Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, nhà ăn sạch sẽ, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

## Chính sách tuyển dụng, đào tạo

### Chính sách thu hút nhân tài:

Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty. Ngoài ra hàng năm, Công ty còn cử CBCNV đi đào tạo để nâng cao trình độ kiến thức và nghiệp vụ.

**Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao. Cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo, có năng lực tổ chức, quản lý, lãnh đạo nhóm. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, tư duy logic, phán đoán nhanh nhạy, linh hoạt, tính quyết đoán cao cũng như những khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

## Chính sách lương và thưởng

### Chính sách lương:

Công ty xây dựng chính sách lương theo cơ sở thang bảng lương của Nhà nước và các đơn vị cùng ngành, hệ suất năng suất của từng cá nhân và dựa trên tình hình kinh doanh của Công ty.

### Bảo hiểm và phúc lợi:

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

### Chính sách thưởng:

Nhằm khuyến khích động viên sự gia tăng hiệu quả đóng góp, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, CBCNV trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như được ưu tiên mua cổ phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty và do ĐHCĐ quy định. Hằng năm, Công ty tạo điều kiện thời gian cũng như chi phí để CBCNV đi nghỉ mát; tổ chức tặng quà con em CBCNV ngày Quốc tế Thiếu nhi 01/06; xây dựng Quỹ khuyến học cho con em CBCNV trong Công ty; hỗ trợ nhà ở cho CBCNV; thường xuyên tổ chức các hoạt động liên hoan văn nghệ, thể dục thể thao, các cuộc thi khác.. nhằm nâng cao đời sống tinh thần, đẩy mạnh tinh thần đoàn kết, gắn bó với Công ty của CBCNV.

## Thông tin cổ đông góp vốn và quản trị Công ty

### Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

#### ❖ Thành viên HĐQT:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND	Ghi chú
1	Nguyễn Mạnh Hà	1962	270883258	
2	Nguyễn Quang Vinh	1962	010968922	Bổ nhiệm ngày 10/04/2010
3	Đào Đức Toàn	1967	011399655	
4	Nguyễn Hồng	1956	100562576	
5	Nguyễn Anh Hùng	1980	271477672	
6	Nguyễn Hồ Quảng	1955	012458973	Miễn nhiệm ngày 16/07/2010
7	Lê Quốc Sử	1984	271668032	Miễn nhiệm ngày 23/03/2010

#### ❖ Hoạt động của HĐQT

- Tiến hành các thủ tục trình các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các hoạt động chung của công ty.
- Định hướng mục tiêu phát triển trong giai đoạn 2009-2014 của Công ty với những chiến lược cụ thể: tăng trưởng phát triển, tăng cường năng lực quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giữ vững vị thế của công ty trên thị trường trong nước và khu vực.
- Đề ra các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2011.
- Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính hợp nhất nhiệm kỳ 2009 – 2014 là: Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán - AASC.



**Ông Nguyễn Mạnh Hà**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Sinh năm 1962



**Ông Đào Đức Toàn**  
Thành viên Hội đồng quản trị  
Sinh năm 1967



**Ông Nguyễn Hồng**  
Thành viên Hội đồng quản trị  
Sinh năm 1956



**Ông Nguyễn Quang Vinh**  
Thành viên Hội đồng quản trị  
Sinh năm 1962



**Ông Nguyễn Anh Hùng**  
Thành viên Hội đồng quản trị  
Sinh năm 1980

### ❖ Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND	Chức vụ
1	Đào Thị Kim Loan	1977	271289057	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ngô Thị Hồng Vân	1975	311442173	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Trần Nam Bắc	1971	131070591	Thành viên Ban Kiểm soát

### ❖ Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

Trong năm 2010 Ban Kiểm soát đã chú trọng kiểm tra giám sát các lĩnh vực hoạt động của Công ty như sau:

- Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2010 được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua.
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết nghị được Hội đồng quản trị thông qua trong công tác quản lý, điều hành trong năm 2010.
- Tham gia buổi họp của Hội đồng quản trị; kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành triển khai, thực hiện.
- Xem xét, đánh giá các báo cáo định kỳ do Ban điều hành lập.
- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hằng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu. Đồng thời phối hợp, trao đổi với kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010.
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập và thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi trình Hội đồng quản trị.
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty.

Kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát trong năm 2011 tập trung vào các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011.



o Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.

- o Định kỳ 6 tháng có báo cáo soát xét các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.
- o Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị 6 tháng và năm 2011.

**❖ Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành:**

- + Thù lao cho chủ tịch HĐQT : 16.000.000 đồng/ người/tháng
- + Thù lao cho Phó chủ tịch HĐQT : 7.000.000 đồng/người/tháng
- + Thù lao thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng /người/tháng
- + Thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng /người/tháng
- + Thù lao cho thành viên BKS : 1.500.000 đồng /người/tháng

**❖ Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT (tại thời điểm 28/10/2010)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2009		Năm 2010	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Nguyễn Mạnh Hà	Chủ tịch HĐQT	2.562.800	23,3%	3.459.780	17,30%
2	Đào Đức Toàn	Ủy viên HĐQT	21.240	0,19%	28.664	0,14%
3	Nguyễn Hồng	Ủy viên HĐQT	145.861	1,33%	196.912	0,99%
4	Nguyễn Quang Vinh	Ủy viên HĐQT	0	0	0	0
5	Nguyễn Anh Hùng	Ủy viên HĐQT	0	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>			<b>3.010.446</b>	<b>27,37%</b>	<b>3.685.356</b>	<b>18,43%</b>

(Nguồn: TTLKCK)

**❖ Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người liên quan**

TT	Người giao dịch	Chức vụ	Người liên quan	SLCP trước GD	Thực hiện			SLCP sau GD
					Mua	Bán	Ngày thực hiện	
1	Nguyễn Anh Quang	Anh	Nguyễn Mạnh Hà	60.000		40.000	05/02/2010	20.000
2	Nguyễn Văn Hồi	Bố	Nguyễn Mạnh Hà	100.000		100.000	23/03/2010	0
3	Phạm Thị Hồng	Vợ	Nguyễn Mạnh Hà	900.000		900.000	24/03/2010	0
4	Nguyễn Anh Quang	Anh	Nguyễn Mạnh Hà	20.000		20.000	05/05/2010	0
5	Lê Thị Xuân	Phó GD		13.500		5.000	05/05/2010	8.500
6	Trần Văn Việt	Anh	Trần Nam Bắc	6.534		6.530	10/06/2010	4
7	Nguyễn Hồ Quảng	TV HĐQT		280.545		81.470	30/06/2010	199.075
8	Nguyễn Văn Hưng	Con	Nguyễn Hồng	44.550		10.000	04/11/2010	34.550
9	Nguyễn Vũ	Con	Nguyễn Hồng	44.000		14.000	04/11/2010	30.000
10	Nguyễn Vũ	Con	Nguyễn Hồng	30.000		7.000	11/11/2010	23.000
11	Nguyễn Văn Hưng	Con	Nguyễn Hồng	34.550		10.000	24/11/2010	24.550
12	Nguyễn Vũ	Con	Nguyễn Hồng	23.000		3.000	24/11/2010	20.000
13	Nguyễn Hồng	TV HĐQT		196.912		30.000	14/12/2010	166.912
14	Nguyễn Vũ	Con	Nguyễn Hồng	20.000		20.000	24/12/2010	0

## Cổ đông góp vốn

### ❖ Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 14/07/2010

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Mạnh Hà	G1A Đồng Khởi, Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	3,459,780	17.30
2	Nguyễn Hồng	Phường Bạch Đằng, Hòn Gai, tỉnh Quảng Ninh	196,912	0.98
3	Nguyễn Hồ Quảng	Phòng 10A, nhà B5 tập thể Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội	378,734	1.89
4	Đặng Thị Tiền	Phòng 10A, nhà B5 tập thể Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội	6,286	0.03
5	Lê Quý Dương	Số 7 Nguyễn Thiện Thuật, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	270,000	1.35
6	Nguyễn Đăng Lâm	Thôn Kỳ Tây, xã Cẩm Chế, Huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	7,155	0.04
7	Nguyễn Vũ	Thôn Kỳ Tây, xã Cẩm Chế, Huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	100,716	0.50
<b>Tổng cộng</b>			<b>4,419,583</b>	<b>22.10</b>

### ❖ Cổ đông lớn

Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty tại thời điểm 28/10/2010

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Mạnh Hà	G1A Đồng Khởi - Tân Hiệp - Biên Hòa - Đồng Nai	3.459.780	17,3
2	Công ty CP Tập đoàn Thép Tiên Lên	G1A Đồng Khởi, KP4, Tân Hiệp - Biên Hòa - Đồng Nai	4.959.710	24,8
3	Công ty TNHH 1 TV quản lý nợ và khai thác TS NHTMCP Sài Gòn - Hà Nội	Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm-Hà Nội	1.500.000	7,5
<b>Tổng cộng</b>			<b>9.919.490</b>	<b>49,6</b>

(Nguồn: TTLKCK Việt Nam)

### ❖ Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

Danh sách cổ đông nước ngoài tại thời điểm 28/10/2010

STT	Chỉ tiêu	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	CHANG YING LING	177 Bàu Cát, P.14, Quận Tân Bình, TP.HCM	8.500	0,0425
2	HO, YUNG - FU	SỐ 3 ĐƯỜNG 4A, KCN BIÊN HÒA 2, ĐỒNG NAI	3.900	0,0195
3	Nakagawa Mitsuo	108-55-4, Tobacho, Sabae-shi, Fukui-ken, 916-0014, Japan	500	0,0025
4	Nishizawa Teruaki	7 floor Hatsunemori Building, 2-27-9, Higashinohonbashi, Chuou ku, Tokyo, 103-0004	50	0,0003
5	Sakaino Makoto	1-24-18 Higashitoruka, Kokubunji-shi, Tokyo, Japan	17.920	0,0896
6	Wu Jung Fa	City Taichung Hsien Taiwan R.C.O	18.050	0,0903
7	Wataru Miyazawa	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	135	0,0007
8	Yamazaki Atsushi	165 Ongi, Yotsukaido-shi, Chiba-ken, japan	270	0,0014
9	YUTAKA NODA	993-5 Koyurugi Samukawamachi Kozagun Kanagawaken Japan	205	0,0010
10	NEW-S SECURITIES CO., LTD.	EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO	1.100	0,0055
11	Temasia Capital Limited	Công Ty CP Quốc tế Trí Tín 11A Tú Xương, P.7, Q.3, TP HCM	8.750	0,0438
<b>Tổng Cộng</b>			<b>59.380</b>	<b>0,2970</b>

(Nguồn: TTLKCK Việt Nam)

